

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2030	Chỉ tiêu 2040
10	Chỉ tiêu thoát nước thải			
	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý khu vực đô thị	% nước cấp	≥ 60	≥ 90
	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý khu vực nông thôn	% nước cấp	≥ 60	≥ 60
	Tỷ lệ nước thải công nghiệp được xử lý	% nước cấp	100	100
12	Chỉ tiêu tính toán chất thải rắn			
	Chất thải rắn sinh hoạt			
	<i>Khu vực đô thị</i>	<i>kg/người-ngày</i>	<i>≤ 0,8</i>	<i>≤ 0,9</i>
	<i>Khu vực nông thôn</i>	<i>kg/người-ngày</i>	<i>≤ 0,8</i>	<i>≤ 0,8</i>
	Chất thải rắn công nghiệp (*)	tấn/ha	≥ 0,3	≥ 0,3
	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý			
	<i>Khu vực đô thị</i>	%	≥ 99	≥ 99
	<i>Khu vực nông thôn</i>	%	≥ 95	≥ 95
	Chất thải rắn công nghiệp (*)	%	100	100

(\*) Tùy theo tính chất và loại hình sản xuất của khu công nghiệp sẽ xác định chỉ tiêu cụ thể khi thực hiện dự án

## 7. Các yêu cầu nghiên cứu của đề án quy hoạch

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn, trong đó yêu cầu:

- Phân tích, đánh giá hiện trạng: Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên nền bản đồ tỷ lệ 1/25.000 đảm bảo theo quy định; khảo sát các điều kiện tự nhiên, môi trường, rà soát các quy hoạch, đề án có liên quan.

- Dự báo dân số, lao động, các chỉ tiêu, cơ cấu kinh tế (theo các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ thương mại, công nghiệp...), sử dụng đất, môi trường, biến đổi khí hậu,... để lập đề án quy hoạch.

- Nghiên cứu định hướng tổ chức không gian vùng:

+ Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của huyện trên cơ sở các dự báo, chương trình và kế hoạch (đề xuất hai phương án để lựa chọn);

+ Tổ chức hệ thống các đô thị (định hướng lộ trình nâng cấp các đô thị, tốc độ đô thị hóa), các điểm dân cư nông thôn, xác định cụ thể các khu vực dân cư phát triển mới, định hướng khai thác không gian, kiến trúc cảnh quan của các vùng cảnh quan thiên nhiên và vùng nông nghiệp sinh thái.

+ Định hướng tổ chức không gian phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ phù hợp với điều kiện của địa phương và khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai, lao động, hạ tầng.

+ Định hướng các khu sản xuất nông nghiệp: Xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nuôi trồng và chế biến nông sản nhằm tạo ra các vùng sản xuất tập trung lớn.

+ Định hướng hệ thống công trình hạ tầng xã hội: Căn cứ Đề án nhà ở xã hội và Đề án cây xanh đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt, tính toán bố trí hệ thống nhà ở xã hội, hệ thống công viên cây xanh và các thiết chế văn hóa xã hội gắn kết với không gian phát triển đô thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết nhu cầu nhà ở và các nhu cầu tiện ích công cộng, văn hóa, giáo dục, y tế...

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật vùng về chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

- Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; các dự án cần được nêu rõ quy mô đầu tư xây dựng, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn, thời điểm thực hiện.

- Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường trong vùng huyện.

## **8. Thành phần hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch:**

a. Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng.

b. Bản đồ ranh giới, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng vùng, tỷ lệ 1/25.000.

c. Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

d. Thuyết minh nhiệm vụ và các văn bản pháp lý liên quan.

**9. Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch:****a. Danh mục bản vẽ:**

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng;
- Bản đồ hiện trạng vùng; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ phân vùng quản lý phát triển; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng; tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ định hướng phát triển mạng lưới giao thông; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ định hướng chuẩn bị kỹ thuật; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ định hướng phát triển hệ thống cấp nước; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ định hướng phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ định hướng phát triển hệ thống điện và cung cấp năng lượng; tỷ lệ 1/25.000;
- Bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động; tỷ lệ 1/25.000;

(Quy cách thể hiện hồ sơ theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn).

**b. Thuyết minh quy hoạch**

Nêu đầy đủ các nội dung của đồ án được quy định tại khoản 2, điều 4 của Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng. Thuyết minh đồ án quy hoạch phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

Phụ lục và bản vẽ kèm theo thuyết minh gồm: Các giải trình, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bảng biểu, số liệu tính toán thể hiện kết quả nêu tại thuyết minh; bản vẽ khổ A3; văn bản pháp lý liên quan.

c. Quy định quản lý theo quy hoạch vùng huyện: Nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

d. Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện.